

Số: 08/2019/QĐST-HNGĐ

Lạc Dương, ngày 12 tháng 4 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 01/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Lâm Kim Thị Thủy T, sinh năm: 1992.

Nơi cư trú: 18 Đ T, thị trấn LD, huyện LD, tỉnh Lâm Đồng.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Đình Đ, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: 18 Đ T, thị trấn LD, huyện LD, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 54, 55, 57 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lâm Kim Thị Thủy T và anh Nguyễn Đình Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Giao con chung là cháu Nguyễn Ngọc Khánh Ng, sinh ngày 28/4/2016 cho anh Nguyễn Đình Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Lâm Kim Thị Thủy T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đ (hai triệu đồng)/ tháng; thời gian cấp dưỡng, kể từ tháng 4 năm 2019 cho đến khi cháu Ng đến tuổi trưởng thành.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Lâm Kim Thị Thủy T và anh Nguyễn Đình Đ xác định không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Lâm Kim Thị Thủy T thỏa thuận nhận chịu 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0008824 ngày 04/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Dương, chị T đã nộp đủ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKS huyện Lạc Dương;
- UBND xã Phi Tô, huyện Lâm Hà;
- THA dân sự huyện Lạc Dương;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Phương Dung